

Bản án số: **08/2019/KDTM-PT**
Ngày 13/8/2019
V/v: *Tranh chấp HĐ tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương.

Bà Ngô Thị Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi. Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án KDTM phúc thẩm thụ lý số 10/2019/KDTM-PT ngày 20/5/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 10/4/2019 của Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc bị kháng cáo và kháng nghị. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 13/2019/QĐ-PT ngày 26/6/2019, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần N.T Việt Nam.

Địa chỉ: Số 198 đường T.Q.K, phường L.T.T, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:*

Ông Nghiêm Xuân T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại phiên tòa:*

Ông Nguyễn Tuấn Đ – Chức vụ: Phó trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam - Chi nhánh T.L. (Theo giấy ủy quyền số 472/UQ-VCB-PC ngày 19/9/2018).

* **Bị đơn:** Công ty TNHH Một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa.

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp S.L, xã Đ.L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- *Đại diện theo pháp luật:*

Ông Bùi Ngọc H. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty.

Địa chỉ: Phòng..., tầng X, số... đường H.Q.V, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn D.T, xã T.P, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:*

Ông Phạm Thanh B và Ông Vũ Văn Th. Luật sư Cty Luật hợp danh I.C-
Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Công ty cổ phần ô tô X.K V.N.

Địa chỉ: Phòng..., tầng X, số... đường H.Q.V, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện theo pháp luật:*

Ông Bùi Ngọc H - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Phòng..., tầng X, số... đường H.Q.V, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: thôn D.T, xã T.P, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

- *Kháng cáo:* Công ty TNHH Một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa.

- *Kháng nghị:* Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc.

* Tại phiên tòa: Có mặt nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền lợi của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

I. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa (Địa chỉ đăng ký kinh doanh tại Cụm Công nghiệp S.L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2801425294 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, đăng ký lần đầu ngày 28/8/2009) bắt đầu có quan hệ tín dụng với Ngân hàng N.T Việt Nam (VCB T.L) từ cuối năm 2009 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô. Do hoạt động kinh doanh không hiệu quả, mất cân đối tài chính nên Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính, dẫn đến việc toàn bộ các khoản nợ của Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa đều đã quá hạn trả nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết với CVB.

* Chi tiết các khoản vay còn dư nợ đến hết ngày 10/04/2019 của Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa tại Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số 999/09 ký ngày 23 tháng 12 năm 2009.

- Giá trị hợp đồng: 150.000.000.000 VND (*Một trăm năm mươi tỷ đồng*)

- Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày rút vốn.

- Mục đích: Thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ của Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cung công nghiệp S.L và Nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô, máy xây dựng V.N.

- Ngày 24/12/2009, khách hàng nhận nợ số tiền: 87.120.459.658 VND.

- Ngày 29/12/2009, khách hàng nhận nợ số tiền: 18.414.738.029 VND.

- Ngày 25/04/2011, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 5.276.000.000 VND

- Ngày 26/07/2011, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 5.276.000.000 VND
- Ngày 31/10/2011, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 5.276.000.000 VND
- Ngày 15/02/2012, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 2.690.000.000 VND
- Ngày 16/02/2012, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 694.000.000 VND
- Ngày 29/02/2012, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 1.892.000.000 VND
- Ngày 11/07/2012, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 123.000.000 VND
- Ngày 12/07/2012, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 350.000.000 VND
- Ngày 13/07/2012, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 27.000.000 VND
- Ngày 30/06/2017, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 993.155.489 VND

=> Tính đến ngày 10/04/2019, tổng số tiền khách hàng đã nhận nợ: 105.535.197.687 VND, tổng số tiền nợ gốc đã trả: 22.597.155.489 VND, tổng số tiền nợ lãi trong hạn đã trả: 27.542.508.922 VND, tổng số tiền nợ lãi trong hạn được hỗ trợ lãi suất: 7.818.428.351 VND, tổng số tiền nợ lãi quá hạn đã trả: 77.608.372 VND.

- Tổng nghĩa vụ nợ đến hết ngày 10/04/2019: 159.822.732.309 VND

Trong đó: + Nợ gốc: 82.938.042.198 VND
+ Nợ lãi trong hạn: 67.780.689.932 VND
+ Nợ lãi quá hạn: 9.104.000.179 VND

2. Hợp đồng tín dụng số 110570 ký ngày 20 tháng 12 năm 2011

- Giá trị hợp đồng: 11.704.213.632 VND (*Mười một tỷ bảy trăm linh bốn triệu hai trăm mười ba nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng*)

- Thời hạn vay: 09 tháng kể từ ngày rút vốn.

- Mục đích: Thanh toán tiền nhập thép cuộn, thép không gỉ, sấm, lớp, yếm để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Ngày 20/12/2011, khách hàng nhận nợ số tiền: 11.704.213.632 VND.

- Ngày 26/10/2012, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 4.800.000.000 VND

- Ngày 14/11/2012, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 670.000.000 VND

- Ngày 15/11/2012, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 750.000.000 VND

- Ngày 16/11/2012, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 90.000.000 VND

- Ngày 19/11/2012, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 1.000.000.000 VND

- Ngày 20/11/2012, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 4.394.213.632 VND.

=> Tính đến ngày 10/04/2019, tổng số tiền khách hàng đã nhận nợ: 11.704.213.632 VND, tổng số tiền nợ gốc đã trả: 11.704.213.632 VND, tổng số tiền nợ lãi đã trả: 983.153.945 VND.

- Tổng nghĩa vụ nợ đến hết ngày 10/04/2019: 742.359.521 VND

Trong đó: + Nợ gốc: 0 VND

- + Nợ lãi trong hạn: 669.256.142 VND

- + Nợ lãi quá hạn: 73.103.379 VND.

3. Hợp đồng tín dụng số 79/12/HM ký ngày 20 tháng 3 năm 2012

- Giá trị hợp đồng: 15.000.000.000 VND (*Mười lăm tỷ đồng*)

- Thời hạn vay: 09 tháng kể từ ngày rút vốn.

- Mục đích: Thanh toán chi phí phục vụ hoạt động SX kinh doanh ô tô.

- Ngày 09/04/2012, khách hàng nhận nợ số tiền: 14.966.590.069 VND.

- Ngày 30/10/2014, khách hàng trả nợ gốc số tiền: 726.978 VND.
=> Tính đến ngày 10/04/2019, tổng số tiền khách hàng đã nhận nợ: 14.966.590.069 VND, tổng số tiền nợ gốc đã trả: 726.978 VND, tổng số tiền nợ lãi trong hạn đã trả: 0 VND, tổng số tiền nợ lãi quá hạn đã trả: 0 VND.

- Tổng nghĩa vụ nợ đến hết ngày 10/04/2019: 27.364.634.612 VND

Trong đó: + Nợ gốc: 14.965.863.091 VND

+ Nợ lãi trong hạn: 9.902.615.007 VND

+ Nợ lãi quá hạn: 2.496.156.514 VND

Như vậy, tính đến hết ngày 10/04/2019, Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa còn nợ Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam tổng số tiền là: **187.929.726.442 VND** (Bằng chữ: *Một trăm tám mươi bảy tỷ chín trăm hai mươi chín triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn bốn trăm bốn mươi hai đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc: 97.903.905.289 VND

+ Nợ lãi trong hạn: 78.352.561.081 VND

+ Nợ lãi quá hạn: 11.673.260.072 VND

* Khoản vốn vay của Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa tại Ngân hàng được thế chấp bằng các tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty cổ phần ô tô X.K V.N và các đơn vị thành viên theo các Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký với Ngân hàng và đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định pháp luật, cụ thể như sau:

STT	Hợp đồng bảo đảm	Bên thế chấp	Mô tả, đặc điểm tài sản
1	HĐBĐ số 559/08 ngày 25/06/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Tài sản hình thành trên đất tại xã Tiền Phong, huyện Mê Linh tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận QSD đất số AM 706803 do Sở TN&MT Tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/07/2008
2	HĐBĐ số 50/08 ngày 05/02/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Máy cắt tôn tự động, máy cắt tôn trục cuộn thủy lực phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
3	HĐBĐ số 96/08 ngày 27/03/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Máy ép thủy lực phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
4	HĐBĐ số 119/08 ngày 01/04/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Trung tâm gia công cơ, gia công kim loại phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
5	HĐBĐ số 122/08 ngày 01/04/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Trung tâm gia công cơ, gia công kim loại phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
6	HĐBĐ số 123/08 ngày 01/04/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Trung tâm gia công cơ, gia công kim loại phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
7	HĐBĐ số 02/09 ngày 20/10/2009	Công ty CP ô tô X.K V.N	Các loại máy nén khí, máy biến áp, robot, bộ điều khiển IRC, hệ thống cắt laze tự động,... phục vụ hoạt động sản xuất ô tô

STT	Hợp đồng bảo đảm	Bên thế chấp	Mô tả, đặc điểm tài sản
8	HĐBĐ số 02/09 ngày 20/10/2009	Chi nhánh Công ty cổ phần ô tô X.K V.N – Nhà máy sản xuất ô tô số 1, Mê Linh, Hà Nội	Trung tâm gia công khuôn xốp, hệ thống máy nghiền đá, kiểm tra linh kiện tự động, máy dập, máy chấn tôn, dây chuyền lắp ráp xe,... phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
9	HĐBĐ số 01/12 ngày 01/02/2012	Công ty cổ phần ô tô X.K V.N – chi nhánh Đắc Nông	Máy móc thiết bị dây chuyền luyện tuyển quặng Antimon
10	HĐBĐ số 01/12 ngày 15/10/2012	Công ty TNHH MTV Ô tô V.N Thanh Hóa	Các loại máy hàn, máy nén khí, dây chuyền lắp ráp, kiểm định ô tô,... phục vụ hoạt động sản xuất ô tô và các loại máy công trình phục vụ hoạt động xây dựng nhà máy lắp ráp sản xuất ô tô
11	HĐ TC tài sản số 41/13 ngày 07/02/2013	Công ty CP ô tô X.K V.N	02 Ô tô con
12	HĐBĐ số 1120 ngày 12/5/2014	Công ty TNHH MTV Ô tô V.N Thanh Hóa	Tài sản gắn liền với đất được hình thành trong tương lai tại Nhà máy V.N Thanh Hóa

* Kể từ thời điểm các khoản nợ của Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa không thanh toán đúng hạn theo các Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam đã nhiều lần đôn đốc bằng văn bản cũng như làm việc trực tiếp với đại diện Công ty, đề nghị Công ty và nhóm khách hàng liên quan phải có phương án trả nợ khả thi cho Ngân hàng. Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa và nhóm khách hàng liên quan đã nhiều lần cam kết trả nợ cho Ngân hàng nhưng không đưa ra được phương án trả nợ cụ thể. Đến nay, Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa vẫn không trả được hết nợ cho Ngân hàng, đồng thời không thực hiện bàn giao tài sản thế chấp để tiến hành các thủ tục phát mại thu hồi nợ theo quy định của Pháp luật.

Như vậy, Công ty đã vi phạm các cam kết với Ngân hàng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích chính đáng của Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam.

Từ những nội dung và lý do đã trình bày nêu trên, Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa giải quyết theo quy định của Pháp luật với yêu cầu xét xử:

1. Buộc Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa phải trả cho Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh liên quan tới các Hợp đồng cấp tín dụng còn dư nợ với tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 10/04/2019 là: **187.929.726.442 VND** (Bằng chữ: *Một trăm tám mươi bảy tỷ chín trăm hai mươi chín triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn bốn trăm bốn mươi hai đồng*), trong đó:

- + Nợ gốc: 97.903.905.289 VND
- + Nợ lãi trong hạn: 78.352.561.081 VND
- + Nợ lãi quá hạn: 11.673.260.072 VND.

2. Buộc Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 79/12/HM ký ngày 20 tháng 3 năm 2012, Hợp đồng tín dụng số 999/09 ký ngày 23 tháng 12 năm 2009, Hợp đồng tín dụng số 110570 ký ngày 20 tháng 12 năm 2011 kể từ ngày 11/04/2019 cho đến ngày thực tế Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa trả hết nợ cho VCB.

3. Nếu Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì VCB thông qua VCB Chi nhánh T.L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký với Ngân hàng.

4. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho VCB thì VCB thông qua VCB Chi nhánh T.L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số dư nợ gốc, lãi còn lại cho VCB.

II. Theo bị đơn Công ty TNHH một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa trình bày:

Từ năm 2009, Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam cho công ty TNHH một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa vay theo các hợp đồng tín dụng:

1. Hợp đồng tín dụng số 999/09 ký ngày 23 tháng 12 năm 2009. Giá trị Hợp đồng 150.000.000.000 VND. Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Mục đích vay: Thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ của dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp S.L và nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô, máy xây dựng V.N.

2. Hợp đồng tín dụng số 110570 ký ngày 20 tháng 12 năm 2011. Giá trị hợp đồng 11.704.213.632 VND. Thời hạn vay 09 tháng kể từ ngày rút vốn. Mục đích vay: Thanh toán tiền nhập thép cuộn, thép không gỉ, sắt, thép, yếm để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Hợp đồng tín dụng số 79/12/HM ký ngày 20 tháng 3 năm 2012. Giá trị hợp đồng 15.000.000.000 VND (Mười lăm tỷ đồng). Thời hạn vay 09 tháng kể từ ngày rút vốn. Mục đích: Thanh toán chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh ô tô.

Nay Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam khởi kiện yêu cầu công ty tạm tính đến ngày 31/10/2017 (theo đơn khởi kiện) là 169.380.061.847VND, trong đó: Nợ gốc 97.903.905.289 VND. Nợ lãi trong hạn: 64.083.588.315 VND. Nợ lãi quá hạn: 7.392.568.243 VND .

** Quan điểm của công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa là:*

- Đối với nợ gốc 97.903.905.289 VNĐ, Công ty TNHH một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa xác nhận có nợ số tiền gốc này nhưng hiện nay không có khả năng trả nợ.

- Đối với số tiền lãi: nợ lãi trong hạn: 64.083.588.315 VNĐ. Nợ lãi quá hạn: 7.392.568.243 VNĐ. Công ty TNHH một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa không chịu trách nhiệm trả nợ vì Vietcombank không thực hiện đúng chính sách của Nhà nước nên công ty không có trách nhiệm trả số nợ lãi phát sinh trên.

- Công ty TNHH một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa đồng ý để Vietcombank xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ và xử lý tài sản thế chấp xong thì Vietcombank xóa nợ cho công ty TNHH một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa như đã thỏa thuận năm 2015.

III. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty cổ phần ô tô X.K V.N trình bày:

Do người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần ô tô X.K V.N và người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa là ông Bùi Ngọc H – đều là Chủ tịch đại diện theo pháp luật của 02 Cty, quyền và lợi ích không đối lập nên thống nhất các ý kiến như của Công ty TNHH một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa.

*** Tại bản án KDTM sơ thẩm số 01/KDTM-ST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã quyết định:**

* *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 342, 343; khoản 5, khoản 7 Điều 351; 355; 471; 474; 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 90, 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng; Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm và khoản 13 Điều 1 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP của chính phủ ngày 22/02/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 17/10/2016; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

1. Xử: Chấp nhận đơn của Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam khởi kiện đối với Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa.

* Buộc Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa phải trả cho Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam tính đến ngày 10/4/2019 số tiền nợ gốc là: 97.903.905.289đ; tiền lãi trong hạn là 78.352.561.081đ; lãi quá hạn là 11.673.260.072đ. Tổng cộng là **187.929.726.442đ**.

* Kể từ ngày 11/4/2019 hàng tháng Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng: HĐTD số 79/12/HM ký ngày 20 tháng 3 năm 2012; HĐTD số 999/09 ký ngày 23 tháng 12

năm 2009; HĐTD số 110570 ký ngày 20 tháng 12 năm 2011 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

*** Về xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án:**

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc kê biên phát mại tài sản thế chấp, theo các HĐ thế chấp cụ thể:

STT	Hợp đồng bảo đảm	Bên thế chấp	Mô tả, đặc điểm tài sản
1	HĐBĐ số 559/08 ngày 25/06/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Tài sản hình thành trên đất tại xã Tiên Phong, huyện Mê Linh tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận QSD đất số AM 706803 do Sở TN&MT Tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/07/2008
2	HĐBĐ số 50/08 ngày 05/02/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Máy cắt tôn tự động, máy cắt tôn trục cuộn thủy lực phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
3	HĐBĐ số 96/08 ngày 27/03/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Máy ép thủy lực phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
4	HĐBĐ số 119/08 ngày 01/04/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Trung tâm gia công cơ, gia công kim loại phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
5	HĐBĐ số 122/08 ngày 01/04/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Trung tâm gia công cơ, gia công kim loại phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
6	HĐBĐ số 123/08 ngày 01/04/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Trung tâm gia công cơ, gia công kim loại phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
7	HĐBĐ số 02/09 ngày 20/10/2009	Công ty CP ô tô X.K V.N	Các loại máy nén khí, máy biến áp, robot, bộ điều khiển IRC, hệ thống cắt laze tự động,... phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
8	HĐBĐ số 02/09 ngày 20/10/2009	Chi nhánh Công ty cổ phần ô tô X.K V.N – Nhà máy sản xuất ô tô số 1, Mê Linh, Hà Nội	Trung tâm gia công khuôn xốp, hệ thống máy nghiền đá, kiểm tra linh kiện tự động, máy dập, máy chấn tôn, dây chuyền lắp ráp xe,... phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
9	HĐBĐ số 01/12 ngày 01/02/2012	Công ty cổ phần ô tô X.K V.N – chi nhánh Đắc Nông	Máy móc thiết bị dây chuyền luyện tuyển quặng Antimon
10	HĐBĐ số 01/12 ngày 15/10/2012	Công ty TNHH MTV Ô tô V.N Thanh Hóa	Các loại máy hàn, máy nén khí, dây chuyền lắp ráp, kiểm định ô tô,... phục vụ hoạt động sản xuất ô tô và các loại máy công trình phục vụ hoạt động xây dựng nhà máy lắp ráp sản xuất ô tô
11	HĐ TC tài sản số	Công ty CP ô tô X.K	02 Ô tô con

STT	Hợp đồng bảo đảm	Bên thế chấp	Mô tả, đặc điểm tài sản
	41/13 ngày 07/02/2013	V.N	
12	HĐBD số 1120 ngày 12/5/2014	Công ty TNHH MTV Ô tô V.N Thanh Hóa	Tài sản gắn liền với đất được hình thành trong tương lai tại Nhà máy V.N

để đảm bảo cho việc thi hành án.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho VCB thì VCB thông qua VCB Chi nhánh T.L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số dư nợ gốc, lãi còn lại cho VCB.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về án phí:** Buộc Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là phải nộp **295.929.726đ** án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại số tiền 138.500.000đ tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam theo biên lai thu tiền số AA/2015/0002779 ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

Án sơ thẩm còn quyết định nghĩa vụ thi hành án, về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

*** Sau khi xét xử, đương sự kháng cáo và VKSND kháng nghị như sau:**

1. Ngày 22/4/2019, Công ty TNHH một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa (bị đơn) kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng trong đó phần lãi là thiếu cơ sở do quá trình thực hiện HĐTD Ngân hàng không thực hiện đúng chính sách của Nhà nước liên quan đến đầu tư công nghệ, sản xuất cơ khí. Quá trình giải quyết, xét xử đã vi phạm tố tụng dân sự làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị đơn. Vì vậy đề nghị hủy bản án sơ thẩm và công nhận giá trị của Hợp đồng mà hai bên đã ký.

2. Ngày 24/4/2019 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa có Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-KDTM với nội dung:

- Đối với tài sản thế chấp, Tòa án đã tiến hành xem xét tại chỗ các HĐTC tài sản số 02/09/VCB-CNXX ngày 20/10/2009 và HĐTC tài sản số 01/12/XKTH-VCBTL ngày 15/10/2012 nhưng không xem xét thẩm định toàn diện, đầy đủ hết toàn bộ các tài sản thế chấp trong 02 HĐ nên một số tài sản không rõ có còn hay không như vậy sẽ ảnh hưởng đến việc thi hành án.

- Bản án giữa nhận định và tuyên về số tiền phải trả là chưa chính xác.

- Bản án không căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP-TANDTC hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Đề nghị sửa án sơ thẩm về phần “xử lý tài sản thế chấp”.

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

- Nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Xin rút yêu cầu kê biên các tài sản đã thế chấp hiện Tòa án cấp sơ thẩm chưa thẩm định được theo kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc. Sau này Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng vụ án khác khi có căn cứ. Các nội dung khởi kiện còn lại Ngân hàng vẫn giữ nguyên.

- Bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân vẫn giữ nguyên kháng nghị.

- Các bên không có thỏa thuận được nội dung nào đang tranh chấp nên đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

+ Trình bày và tranh luận của các bên đương sự:

- Quan điểm của Nguyên đơn: Trong quá trình vay vốn thì Ngân hàng đã thực hiện các chính sách ưu đãi đối với Công ty TNHH một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa. Tuy nhiên quá trình sản xuất kinh doanh của bị đơn không có hiệu quả, không thực hiện việc trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Mặc dù Ngân hàng đã gia hạn nhiều lần, đã giảm lãi nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Đây là khoản tín dụng bằng nguồn vốn của các Cổ đông không phải nguồn vốn Nhà nước chuyển sang để cho vay và không có văn bản nào yêu cầu Ngân hàng phải tiếp tục tạo điều kiện cho bị đơn chậm trả hoặc xóa lãi vay. Cty V.N Thanh Hóa đã dừng hoạt động, không có khả năng phục hồi nên đề nghị xét xử để Ngân hàng thu hồi nợ theo các HĐTD và HĐTC tài sản hai bên đã ký.

- Quan điểm của Công ty TNHH một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:

Ngân hàng đã bán khoản nợ này cho Cty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng (VAMC) nên không có quyền khởi kiện ra Tòa án. Tòa án sơ thẩm không đưa Chi nhánh Đắc Nông vào tham gia tố tụng là thiếu sót. Quá trình Tòa án thẩm định tài sản căn cứ vào các Hợp đồng thế chấp tài sản là không chính xác. Tài sản trong hệ thống sản xuất của V.N nếu tách ra kê biên là không phù hợp, 02 xe ô tô thế chấp không xác định hiện nay ai đang quản lý. Ngoài ra theo chủ trương của Chính phủ nhưng Ngân hàng không cho V.N vay vốn để tái cơ cấu sản xuất, không hỗ trợ lãi xuất dẫn đến không có khả năng phục hồi là có phần lỗi của Ngân hàng.

Vì vậy, đề nghị Hủy án sơ thẩm để xét xử lại.

+ Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá:

- Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Xét các nội dung kháng cáo và kháng nghị:

Đối với phần quyết định của Bản án: Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu Cty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp.

Thực tế Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ 12 HĐTC tài sản, nhưng có 02 HĐTC tài sản số 02/09/VCB-CNXK ngày 20/10/2009 và HĐTC tài sản số 01/12/XKTH-VCBTL ngày 15/10/2012 chưa thẩm định đầy đủ các tài sản nên một số tài sản không rõ còn hay không gây ảnh hưởng đến quá trình thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm thì đại diện của Nguyên đơn xin rút yêu cầu kê biên các tài sản chưa thẩm được theo kháng nghị của Viện Kiểm sát. Xét thấy việc rút yêu cầu này là phù hợp với nội dung khởi kiện, phù hợp với pháp luật và hoàn toàn tự nguyện. Do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc và kháng cáo của Bị đơn là có căn cứ, đề nghị chấp nhận việc rút yêu cầu về phần này và sửa án sơ thẩm về phần kê biên tài sản để đảm bảo thi hành án.

Đối với tài sản thế chấp là 02 xe ô tô thuộc sở hữu của bên thế chấp Cty CP ô tô X.K V.N, đã được thu thập đầy đủ và đã xem xét, thẩm định tại chỗ nên cấp sơ thẩm quyết định là phù hợp. Do đó, kháng cáo của bị đơn Cty TNHH một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa về phần này không có căn cứ chấp nhận.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa và một phần kháng cáo Cty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 10/4/2019 của TAND huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa về phần kê biên tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án. Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTW Quốc hội, đương sự không phải chịu án phí KDTM phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của các đương sự, người bảo vệ lợi ích hợp pháp của đương sự, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo; Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên kháng nghị. Các bên không có thỏa thuận được nội dung nào đang tranh chấp nên đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo và kháng nghị:

2.1. Về nội dung tranh chấp Hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng Thương mại cổ phần N.T Việt Nam (*sau đây viết tắt là Ngân hàng*) và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa (*sau đây viết tắt là Cty V.N Thanh Hóa*) là hai đơn vị sản xuất kinh doanh đều có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Quá trình sản xuất kinh doanh, Cty V.N Thanh Hóa đã ký các Hợp đồng tín dụng vay tiền (Việt nam đồng) tại Ngân hàng hiện nay đang có tranh chấp, gồm:

1. Hợp đồng tín dụng số 999/09 ký ngày 23/12/2009.

- Giá trị hợp đồng: 150.000.000.000 VND (*Một trăm năm mươi tỷ đồng*)
- Thời hạn vay: 72 tháng kể từ ngày rút vốn.
- Mục đích: Thanh toán các chi phí hợp lý, hợp lệ của Dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp S.L và Nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô, máy xây dựng V.N.

Tính đến ngày 10/4/2019, tổng số tiền đã nhận nợ: 105.535.197.687 VND, tổng số tiền nợ gốc đã trả 22.597.155.489 đồng; tổng số tiền nợ lãi trong hạn đã trả 27.542.508.922 đồng; tổng số tiền nợ lãi trong hạn được hỗ trợ lãi suất 7.818.428.351 đồng; tổng số tiền nợ lãi quá hạn đã trả 77.608.372 đồng.

Còn nợ đến hết ngày 10/4/2019: **159.822.732.309** đồng.

- Trong đó: + Nợ gốc: 82.938.042.198 đồng.
+ Nợ lãi trong hạn: 67.780.689.932 đồng.
+ Nợ lãi quá hạn: 9.104.000.179 đồng.

2. Hợp đồng tín dụng số 110570 ký ngày 20/12/ 2011.

- Giá trị hợp đồng: 11.704.213.632 đồng (*Mười một tỷ bảy trăm linh bốn triệu hai trăm mười ba nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng*)
- Thời hạn vay: 09 tháng kể từ ngày rút vốn.
- Mục đích: Thanh toán tiền nhập thép cuộn, thép không gỉ, sắt, lớp, yếm để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tính đến ngày 10/4/2019, tổng số tiền đã nhận nợ: 11.704.213.632 đồng, tổng số tiền nợ gốc đã trả: 11.704.213.632 đồng, tổng số tiền nợ lãi đã trả: 983.153.945 VND.

Còn nợ đến hết ngày 10/4/2019: **742.359.521** đồng.

- Trong đó: + Nợ gốc: 0 VND
+ Nợ lãi trong hạn: 669.256.142 đồng.
+ Nợ lãi quá hạn: 73.103.379 đồng.

3. Hợp đồng tín dụng số 79/12/HM ký ngày 20/3/2012.

- Giá trị hợp đồng: 15.000.000.000 VND (*Mười lăm tỷ đồng*)
- Thời hạn vay: 09 tháng kể từ ngày rút vốn.
- Mục đích: Thanh toán chi phí phục vụ hoạt động SXKD ô tô.
- Ngày 09/04/2012, đã nhận nợ số tiền: 14.966.590.069 đồng.

Tính đến ngày 10/4/2019, tổng số tiền đã nhận nợ: 14.966.590.069 đồng, tổng số tiền nợ gốc đã trả: 726.978 đồng, tổng số tiền nợ lãi trong hạn đã trả: 0 VND, tổng số tiền nợ lãi quá hạn đã trả: 0 VND.

Còn nợ đến hết ngày 10/4/2019: 27.364.634.612 đồng.

- Trong đó: + Nợ gốc: 14.965.863.091 VND
+ Nợ lãi trong hạn: 9.902.615.007 VND
+ Nợ lãi quá hạn: 2.496.156.514 VND

+ Như vậy, tính đến hết ngày 10/4/2019, Công ty TNHH một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa còn nợ Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam tổng số tiền là **187.929.726.442** đồng (*Một trăm tám mươi bảy tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi sáu ngàn bốn trăm bốn mươi hai đồng*), trong đó:

+ Nợ gốc: 97.903.905.289 đồng.

+ Nợ lãi trong hạn: 78.352.561.081 đồng.

+ Nợ lãi quá hạn: 11.673.260.072 đồng.

Hai bên đã thừa nhận số liệu nợ gốc và lãi đến hết ngày 10/4/2019 là đúng.

2.2. Về Hợp đồng thế chấp đảm bảo cho các khoản tiền vay:

- Để đảm bảo cho khoản tiền vay trên theo các Hợp đồng tín dụng đã ký, Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa đã thế chấp bằng các tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty cổ phần ô tô V.N X.K và các đơn vị thành viên theo các Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký với Ngân hàng và đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định pháp luật, cụ thể như sau:

STT	HĐ bảo đảm TS	Bên thế chấp	Mô tả, đặc điểm tài sản
1	HĐBĐ số 559/08 ngày 25/06/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Tài sản hình thành trên đất tại xã Tiên Phong, huyện Mê Linh tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận QSD đất số AM 706803 do Sở TN&MT Tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/07/2008
2	HĐBĐ số 50/08 ngày 05/02/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Máy cắt tôn tự động, máy cắt tôn trục cuộn thủy lực phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
3	HĐBĐ số 96/08 ngày 27/03/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Máy ép thủy lực phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
4	HĐBĐ số 119/08 ngày 01/04/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Trung tâm gia công cơ, gia công kim loại phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
5	HĐBĐ số 122/08 ngày 01/04/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Trung tâm gia công cơ, gia công kim loại phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
6	HĐBĐ số 123/08 ngày 01/04/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Trung tâm gia công cơ, gia công kim loại phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
7	HĐBĐ số 02/09 ngày 20/10/2009	Công ty CP ô tô X.K V.N	Các loại máy nén khí, máy biến áp, robot, bộ điều khiển IRC, hệ thống cắt laze tự động,... phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
8	HĐBĐ số 02/09 ngày 20/10/2009	Chi nhánh Công ty cổ phần ô tô X.K V.N – Nhà máy sản xuất ô tô số 1, Mê Linh, Hà Nội	Trung tâm gia công khuôn xốp, hệ thống máy nghiền đá, kiểm tra linh kiện tự động, máy dập, máy chấn tôn, dây chuyền lắp ráp xe,... phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
9	HĐBĐ số 01/12 ngày 01/02/2012	Công ty cổ phần ô tô X.K V.N – chi nhánh Đắc Nông	Máy móc thiết bị dây chuyền luyện tuyển quặng Antimon

STT	HĐ bảo đảm TS	Bên thế chấp	Mô tả, đặc điểm tài sản
10	HĐBĐ số 01/12 ngày 15/10/2012	Công ty TNHH MTV Ô tô V.N Thanh Hóa	Các loại máy hàn, máy nén khí, dây chuyền lắp ráp, kiểm định ô tô,... phục vụ hoạt động sản xuất ô tô và các loại máy công trình phục vụ hoạt động xây dựng nhà máy lắp ráp sản xuất ô tô
11	HĐTC tài sản số 41/13 ngày 07/02/2013	Công ty CP ô tô X.K V.N	02 Ô tô con
12	HĐBĐ số 1120 ngày 12/5/2014	Công ty TNHH MTV Ô tô V.N Thanh Hóa	Tài sản gắn liền với đất được hình thành trong tương lai tại Nhà máy V.N Thanh Hóa

- Như vậy, quá trình đàm phán và ký kết các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên đều hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật hiện hành về cho vay tín dụng, thế chấp tài sản, không bị vô hiệu.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã thực hiện việc cho Cty ô tô V.N Thanh Hóa vay tiền và hai bên đều đã ký nhận các giấy tờ nhận tiền vay, trả tiền vay, các khoản còn nợ chưa trả đầy đủ và đều không có tranh chấp gì về số liệu nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Cty ô tô V.N Thanh Hóa công nhận có ký 03 hợp đồng vay tiền của Ngân hàng TMCP N.T Việt nam như Ngân hàng trình bày trên. Quan điểm của Cty ô tô V.N Thanh Hóa xác nhận còn nợ của Ngân hàng số tiền gốc là 97.903.905.289đ, nhưng hiện nay Công ty không có khả năng trả nợ nên đồng ý xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho ngân hàng, Cty không chấp nhận trả số tiền lãi trong hạn và quá hạn mà Ngân hàng yêu cầu.

2.3. Xét các nội dung kháng cáo, kháng nghị:

- *Về thẩm quyền khởi kiện:* Bị đơn cho rằng Ngân hàng đã bán khoản nợ này cho Cty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng (VAMC) nên Ngân hàng không có quyền khởi kiện, Tòa án sơ thẩm không đưa Chi nhánh Đắc Nông vào tham gia tố tụng trong vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Ngày 15/5/2014, Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam ký Hợp đồng mua bán nợ số 272/2014/MBN.VAMC1-VCB cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC).

Ngày 07/3/2017, Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) ký Hợp đồng mua bán nợ số 1084/2017/BN.VAMC1-VCB cho Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam.

Như vậy, Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam đã mua lại toàn bộ các khoản nợ đã bán cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Hợp đồng đã ký. Đồng thời ngày 04/4/2017 Ngân hàng có Công văn số 312/VCB.TLO thông báo cho Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa về nội dung hợp đồng mua nợ lại với VACM.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam có đầy đủ tư cách để khởi kiện Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản đối với Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa về khoản nợ trên.

Chi nhánh Đắc Nông không có tư cách pháp nhân, không tự định đoạt được tài sản, là đơn vị trực thuộc của Cty cổ phần ô tô X.K V.N. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Chi nhánh Đắc Nông mà xác định Cty cổ phần ô tô X.K V.N vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chính xác, đúng quy định.

- *Việc tính số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn:* Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam áp dụng đúng theo những điều khoản, điều kiện về lãi suất đã được thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Việc bị đơn kháng cáo tính lãi thiếu cơ sở và khẳng định Ngân hàng không thực hiện đúng các chính sách của Nhà nước liên quan đến các khoản vay đầu tư công nghệ, sản xuất cơ khí là không có căn cứ, bởi vì:

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã áp dụng chương trình hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay của bị đơn đủ điều kiện được hưởng ưu đãi theo đúng chủ trương, chính sách của Nhà nước đưa ra tại thời điểm cho vay. Hợp đồng tín dụng số 999/09 ngày 23/12/2009, Ngân hàng đã hỗ trợ lãi suất ưu đãi theo quy định tại Quyết định số 443/QĐ-TTg ngày 04/04/2009 của Thủ tướng chính phủ và Thông tư số 05/2009/TT-NHNN ngày 07/04/2009 của NHNN Việt Nam với số tiền **7.818428.351** đồng.

Việc tính lãi vay đối bị đơn theo sự thỏa thuận tự nguyện giữa Ngân hàng và Cty V.N Thanh Hóa theo các điều khoản trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết. Quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm, Cty V.N Thanh Hóa đều khẳng định có vay vốn tại Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam theo các hợp đồng tín dụng nói trên, xác nhận có nợ Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam số tiền nợ gốc: 97.903.905.289đ. Đồng thời, bị đơn cũng khẳng định có thế chấp các tài sản bảo đảm và đồng ý để Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam xử lý các tài sản bảo đảm thu hồi nợ.

Như vậy, theo các Hợp đồng tín dụng các bên ký hoàn toàn tự nguyện, bị đơn đã thực hiện việc nhận tiền vay tại Ngân hàng. Cho đến nay việc giảm, miễn lãi không có văn bản nào của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước hoặc cơ quan có liên quan yêu cầu giảm lãi hay xóa lãi cho bị đơn và các bên cũng không có điều chỉnh Hợp đồng. Việc giảm lãi vay phía Ngân hàng đã thực hiện (giảm **7.818428.351đ**), còn lại cho đến nay phía Cty ô tô V.N Thanh Hóa vẫn chưa trả được các khoản tiền gốc, tiền lãi theo như đã đối chiếu, xác nhận. Như vậy việc kháng cáo của Cty ô tô V.N Thanh Hóa về việc không trả lãi đối với khoản tiền vay còn nợ cho Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

- *Đối với việc thẩm định tài sản thế chấp:* Quá trình thụ lý, giải quyết tại cấp sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc đã trực tiếp thẩm định tại chỗ các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng tại nhà máy ô tô V.N Thanh Hóa. Đồng thời ủy

thác cho Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thẩm định các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng tại huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông và Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội thẩm định các tài sản bảo đảm tại huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội theo đúng quy định tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Mê Linh và Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã thẩm định tại chỗ các tài sản bảo đảm theo ủy thác và có biên bản thẩm định tại chỗ trong hồ sơ vụ kiện. Việc một số tài sản thế chấp chưa được xem xét thẩm định tại chỗ là do trong quá trình các Tòa án thực hiện thẩm định tại chỗ, các Tòa án đều đã thông báo cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc xem xét thẩm định tại chỗ các tài sản bảo đảm biết và phối hợp. Tuy nhiên bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phối hợp và cung cấp đầy đủ thông tin về các tài sản bảo đảm cho các Hội đồng thẩm định, tiến hành thẩm định.

Do vậy, còn một số ít tài sản không tiến hành thẩm định được, đây là những tài sản sau khi ký Hợp đồng thế chấp thì bên có tài sản thế chấp được tiếp tục quản lý, sử dụng nên phải chịu trách nhiệm về việc tài sản còn hay mất, phía Ngân hàng không quản lý tài sản này.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm đại diện của Ngân hàng rút yêu cầu về kê biên những tài sản chưa thẩm định được, sau này sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Việc rút yêu cầu về phần tài sản này của phía Ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, phù hợp với nội dung kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân, nên được chấp nhận và không buộc kê biên các tài sản chưa thẩm định được.

Giành quyền khởi kiện cho Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam đối với các tài sản thế chấp hiện chưa thẩm định được đối với bên thế chấp về các tài sản hiện chưa thẩm định bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

- Đối với phần kháng nghị tại mục [3] của phần nhận định trong Bản án về số tiền phải trả là 187.929.762.442đ nhưng phần Quyết định lại buộc số tiền phải trả là 187.929.726.442đ là chưa chính xác. Xét thấy đây là lỗi của của Hội đồng xét xử không soát kỹ phần nhận định, nhưng phần quyết định tuyên buộc số tiền phải trả là chính xác. Vì vậy kháng nghị của Viện KSND huyện Hậu Lộc là có cơ sở nên được chấp nhận và sửa số tiền phần nhận định của Bản án..

Như vậy: Trong thời gian vay vốn, Cty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 6 của các Hợp đồng tín dụng đã ký, không trả được các khoản nợ đúng hạn với thời gian dài. Các khoản nợ đã quá hạn thời gian dài nhưng vẫn không có phương án trả nợ, ảnh hưởng đến quyền lợi và lợi ích của Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam

Do các vi phạm của Cty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa trong việc vay vốn nên Ngân hàng TMCP N.T Việt Nam có quyền dừng cấp tín dụng, đôn đốc thu hồi nợ và khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu xử lý thu hồi nợ là có cơ sở.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết và xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng là đúng pháp luật, không có cơ sở để hủy án sơ thẩm theo như kháng cáo của Cty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa.

Từ những căn cứ và phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của Công ty TNHH MTV ô tô V.N Thanh Hóa và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc. Sửa quyết định của Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc về phần: Kê biên tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

[3]. Về án phí phúc thẩm:

- Cty TNHH MTV V.N Thanh Hóa kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ.

Tuy nhiên việc thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm Kinh doanh thương mại của Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc với mức 300.000đ là không đúng với quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm cần phải rút kinh nghiệm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. **Căn cứ:** Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của Cty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên V.N Thanh Hóa và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc. Sửa quyết định của Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2019/KDTM-ST ngày 10/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc về phần: Kê biên tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

[2]. **Áp dụng:**

- Khoản 1 Điều 30; Điều 144; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 342, 343; khoản 5, khoản 7 Điều 351; 355; 471; khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 90, 91, 94, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm và khoản 13 Điều 1 Nghị định số 11/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 22/02/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP về giao dịch bảo đảm;

- Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 17/10/2016.

- Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[3]. **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần N.T Việt Nam đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa.

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N.T Việt Nam số tiền tính đến ngày 10/4/2019, gồm:

Tiền nợ gốc: 97.903.905.289đ.

Tiền lãi trong hạn: 78.352.561.081đ.

Tiền lãi quá hạn: 11.673.260.072đ.

Tổng cộng: 187.929.726.442đ (Một trăm tám mươi bảy tỷ, chín trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm hai mươi sáu ngàn, bốn trăm bốn mươi hai đồng).

- Kể từ ngày 11/4/2019, hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận đã ký trong các hợp đồng tín dụng số 79/12/HM ngày 20/3/2012; số 999/09 ngày 23/12/2009 và số 110570 ngày 20/12/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án:

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N.T Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản đã thế chấp để đảm bảo cho việc thi hành án, theo các Hợp đồng thế chấp đã ký, gồm:

STT	Hợp đồng bảo đảm	Bên nhận thế chấp	Mô tả, đặc điểm tài sản
1	HĐBĐ số 559/08 ngày 25/06/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Tài sản hình thành trên đất tại xã Tiên Phong, huyện Mê Linh tỉnh Vĩnh Phúc theo Giấy chứng nhận QSD đất số AM 706803 do Sở TN&MT Tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 10/07/2008
2	HĐBĐ số 50/08 ngày 05/02/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Máy cắt tôn tự động, máy cắt tôn trục cuộn thủy lực phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
3	HĐBĐ số 96/08 ngày 27/03/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Máy ép thủy lực phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
4	HĐBĐ số 119/08 ngày 01/04/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Trung tâm gia công cơ, gia công kim loại phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
5	HĐBĐ số 122/08 ngày 01/04/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Trung tâm gia công cơ, gia công kim loại phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
6	HĐBĐ số 123/08 ngày 01/04/2008	Công ty CP ô tô X.K V.N	Trung tâm gia công cơ, gia công kim loại phục vụ hoạt động sản xuất ô tô
7	HĐBĐ số 02/09 ngày 20/10/2009	Công ty CP ô tô X.K V.N	Các loại máy nén khí, máy biến áp, robot, bộ điều khiển IRC, hệ thống cắt laze tự động,... phục vụ hoạt động sản xuất ô tô

Trừ các tài sản sau:

STT	Hợp đồng bảo đảm	Bên nhận thế chấp	Mô tả, đặc điểm tài sản
			<ul style="list-style-type: none"> - 02 máy CDT-100 AN CDT -100 AN - 380 - 212. - 02 máy lọc T75 H 88201011 - 011211. - 02 máy lọc T75 U 88201011 - 011212. - 02 máy lọc T75 P 88201011 - 011213. - 01 máy đào bánh xích KOMATSU PC 60-5. - 01 rô bột và nguồn cắt Plasma. <p><i>Và có một số tài sản thế chấp đã xem xét, thẩm định nhưng không còn gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Máy biến áp dầu 3 pha 560 KVA-35. - Máy biến áp dầu 3 pha 320 KVA-35. - Máy biến áp dầu 3 pha 1500 KVA-35. - Thiết bị xử lý cát và điều chỉnh độ đông cứng của lò đúc.
8	HĐBĐ số 02/09 ngày 20/10/2009	Chi nhánh Công ty cổ phần ô tô X.K V.N – Nhà máy sản xuất ô tô số 1, Mê Linh, Hà Nội	<p>Trung tâm gia công khuôn xốp, hệ thống máy nghiền đá, kiểm tra linh kiện tự động, máy dập, máy chấn tôn, dây chuyền lắp ráp xe,... phục vụ hoạt động sản xuất ô tô.</p> <p>Trừ tài sản sau: Hệ thống máy nghiền đá, phụ tùng máy xúc và phụ tùng ô tô thay thế.</p>
9	HĐBĐ số 01/12 ngày 01/02/2012	Cty CP ô tô X.K V.N – Chi nhánh Đắc Nông	Máy móc thiết bị dây chuyền luyện tuyển quặng Antimon
10	HĐBĐ số 01/12 ngày 15/10/2012	Công ty TNHH MTV Ô tô V.N Thanh Hóa	<p>Các loại máy hàn, máy nén khí, dây chuyền lắp ráp, kiểm định ô tô,... phục vụ hoạt động sản xuất ô tô và các loại máy công trình phục vụ hoạt động xây dựng nhà máy lắp ráp sản xuất ô tô.</p> <p>Trừ các tài sản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 máy lu rung, hiệu Xiangong, mới 100% XG 6142, SK: 179. - 01 máy xúc lật hiệu Xiangong, model XG 932 II, SK: 2107. - Máy ủi Komatsu D40PL-1, đã qua sử dụng, SK: D40P2-2993. - Máy ủi Komatsu D2P-6, SK: D20-6-68485, đã qua sử dụng,. - Máy ủi Komatsu D21A-5, SK: D215-47488, đã qua sử dụng. - Máy ủi bánh xích hiệu Komatsu, SK: 56495, đã qua sử dụng. <p><i>Và có một số tài sản thế chấp đã xem</i></p>

STT	Hợp đồng bảo đảm	Bên nhận thế chấp	Mô tả, đặc điểm tài sản
			<p><i>xét, thẩm định nhưng không còn gồm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + 02 máy nén khí . + 01 máy nén khí Puma. + Máy mài hàn đá. + Máy khoan đứng. + Máy nén khí 15HP. + Máy nén khí 10HP. + Máy nén khí 5HP. + Máy nén khí FIAC 500-1700. + Máy nén khí SA37A, 8kg. + Máy khoan bê tông. + Xe lu hiệu Sakai Macadam 3576 HRS, model KD7610 đã qua sử dụng, SK: KD 10-31549. + Máy đào bánh xích, hiệu DAEWOO Solar 280LC-III, SK: SL 280LC-III - 5670, đã qua sử dụng. + Máy đào bánh xích, hiệu DAEWOO Solar 280LC-III, SK: SL 280LC-III - 6536, đã qua sử dụng. + Máy ủi Komatsu D85A-18. + Máy đào Komatsu model: PC128US-1, đã qua sử dụng. + Máy đào bánh xích, hiệu Hitachi. + Máy san đã qua sử dụng hiệu Komatsu, model: GD37-5H, Serial: GD37-5H-2256. + Máy đào bánh xích, hiệu Komatsu PC200-20HT.
11	HĐ TC tài sản số 41/13 ngày 07/02/2013	Công ty CP ô tô X.K V.N	02 Ô tô con
12	HĐBĐ số 1120 ngày 12/5/2014	Công ty TNHH MTV Ô tô V.N Thanh Hóa	Tài sản gắn liền với đất được hình thành trong tương lai tại Nhà máy V.N

- Các tài sản chưa bị kê biên nêu trên, Ngân hàng Thương mại cổ phần N.T Việt Nam có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N.T Việt Nam thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N.T Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên ô tô V.N Thanh Hóa có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số dư nợ gốc, lãi còn lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

Điều 6, 7 và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên V.N Thanh Hóa không phải chịu án phí phúc thẩm, được trả 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005486 ngày 24/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Hậu Lộc;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Hùng

